

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 01 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Công văn số 2587/BVHTTDL-TV ngày 22/7/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương (sau đây viết tắt là Kế hoạch chuyển đổi số ngành thư viện), cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chuyển đổi số ngành thư viện, góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương.

- Tạo ra nguồn tài nguyên thông tin số phong phú, xây dựng hệ thống thư viện hiện đại, cung cấp đa dạng các dịch vụ thư viện đáp ứng yêu cầu người sử dụng, đảm bảo an ninh, an toàn công bằng xã hội trong cung cấp thông tin và tri thức phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu giải trí của các tầng lớp nhân dân.

### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện trên địa bàn tỉnh phải được chuẩn bị chu đáo, hiệu quả, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nội dung triển khai phải đảm bảo tính khoa học, đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để đạt được mục tiêu đề ra. Các nhiệm vụ, giải pháp có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Lòng ghép triển khai chương trình chuyển đổi số ngành thư viện trong quá trình thực hiện các đề án, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh: Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án

Hệ tri thức Việt số hóa; Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại, bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng, thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### ***2.1. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025***

- Thư viện tỉnh hoàn thiện, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện theo chức năng, nhiệm vụ, văn bản hợp tác. Đạt tỷ lệ: 100%.

- Đạt 100% mục tiêu: Thư viện tỉnh có trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ trực tuyến, tích hợp với thành phần dữ liệu mở của Hệ tri thức Việt số hóa; 80% thư viện chuyên ngành và thư viện đại học khác, 60% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ độc hạn chế).

- 70% tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hoá, khoa học được số hoá; 70% tài liệu nội sinh, các công trình nghiên cứu khoa học do các thư viện chuyên ngành, thư viện đại học thu thập và quản lý được số hóa.

- 100% người làm công tác thư viện trên địa bàn tỉnh được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

- 60% số thư viện trên địa bàn tỉnh được kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý.

#### ***2.2. Định hướng đến năm 2030***

- Tiếp tục triển khai, đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông ở mọi loại hình thư viện, bảo đảm cung ứng hiệu quả dịch vụ thư viện cho người sử dụng thư viện mọi lúc, mọi nơi.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tăng cường công tác tuyên truyền**

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người làm công tác thư viện trên địa bàn tỉnh về vai trò quan trọng và sớm triển khai chuyển đổi số ngành thư viện đồng bộ với chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch (bảo tàng, di sản, du lịch...), nhằm xây dựng hệ sinh thái số với nội dung sâu sắc, đa dạng, cách thức tổ chức, khai thác tài nguyên và sản phẩm thông tin, tiện ích và dịch vụ phong phú, sinh động, đáp ứng nhu cầu của người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; biểu dương khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực về chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

#### **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật**

- Rà soát, phối hợp rà soát, xây dựng mới hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy định pháp luật có liên quan nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó chú trọng chính sách đối với người làm công tác thư viện và các chính sách khuyến khích chuyển đổi số trong thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện, số hóa tài nguyên thông tin, chuẩn hóa dữ liệu trong các thư viện số, kết nối liên thông thư viện, chia sẻ tài nguyên, sản phẩm thông tin giữa các thư viện.

- Hoàn thiện các quy định về điều kiện tối thiểu của hạ tầng, thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại đối với thư viện tỉnh, bảo đảm hỗ trợ, phục vụ tích cực quá trình chuyển đổi số.

- Có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện, cung ứng dịch vụ về chuyển đổi số trong thư viện; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

#### **3. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của ngành thư viện**

- Từng bước nâng cấp, hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật (hạ tầng phần cứng, hạ tầng phần mềm), đáp ứng yêu cầu các dịch vụ kỹ thuật thư viện số theo hướng kết nối mạng lưới hiện đại, linh hoạt theo thời gian thực, số hoá tài nguyên thông tin nhằm phục vụ kết nối liên thông, đồng bộ, thống nhất, phù hợp quy mô, đặc thù của từng loại thư viện, sớm hình thành thư viện điện tử, thư viện số.

- Rà soát, nâng cấp, tái cấu trúc hạ tầng các thư viện tỉnh, huyện để đẩy nhanh việc chuyển đổi, hình thành hạ tầng số, thực hiện cung cấp dữ liệu và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, của bộ, ngành, tỉnh theo quy định pháp luật. Trong đó xác định những nội dung kết nối trong ngành thư viện, những nội dung kết nối

các ngành khác, chú trọng quản lý an toàn, an ninh mạng, linh hoạt, hiệu quả dữ liệu và các nguồn lực.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, tiện ích thư viện thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

- Ưu tiên triển khai Chương trình theo hình thức thuê, hợp tác công liên quan đến ứng dụng, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin từng nhiệm vụ cụ thể; việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu thực hiện theo quy định của pháp luật.

Cụ thể:

*\* Thư viện cấp tỉnh:*

- + Hằng năm Thư viện tỉnh đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư kinh phí mua sắm trang bị cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ, môi trường làm việc để phục vụ bạn đọc.

- + Triển khai các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số và kết nối liên thông thư viện với các cơ sở, thư viện cộng đồng khi đảm bảo yêu cầu; kết hợp tổ chức các hoạt động sự kiện của tỉnh, phổ biến, tuyên truyền về chuyển đổi số.

- + Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm để triển khai, vận hành thư viện hiện đại theo hướng nâng cấp phần mềm quản lý thư viện điện tử, trang thông tin điện tử của Thư viện tỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng nhu cầu truy cập, tìm hiểu thông tin của bạn đọc; 70% tài liệu quý hiếm, tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học; 100% tài liệu địa chí do Thư viện tỉnh sưu tầm, thu thập, quản lý được số hóa; Trang thông tin điện tử của Thư viện tỉnh được tích hợp với thành phần dữ liệu mở của Hệ tri thức Việt số hóa.

- + Hằng năm, đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư kinh phí mua sắm trang bị cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ, môi trường làm việc để phục vụ bạn đọc.

- + Thực hiện xây dựng nguồn thông tin số trên cơ sở thu thập tài liệu số, số hóa tài liệu của thư viện; ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, thư tịch cổ, tài nguyên thông tin có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do thư viện bổ sung, sưu tầm, thu thập.

- + Đổi mới hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- + Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh tài liệu dùng chung và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực. Thực hiện triển khai các hoạt động liên thông, liên kết giữa các thư viện trên địa bàn tỉnh. Triển khai đồng bộ việc quản lý, khai thác tài nguyên thông tin thư viện công cộng, lưu trữ cơ sở dữ liệu tập trung. Tích hợp tài nguyên thông tin thư viện gắn với xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

*\* Thư viện cấp huyện:*

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thư viện, trang bị phần mềm quản lý thư viện, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho bạn đọc; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực hoạt động thư viện, phục vụ công tác quản lý thư viện và công tác truy cập thông tin của bạn đọc.

*\* Thư viện của các cơ sở giáo dục:*

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và liên kết thông tin thư viện của các thư viện trường học và thư viện công cộng thông qua việc trang bị phần mềm quản lý thư viện.

+ Phần đầu 60% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác được trang bị phần mềm quản lý thư viện, có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập.

*\* Thư viện chuyên ngành và thư viện của các lực lượng vũ trang nhân dân:*

+ Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thư viện, trang bị phần mềm quản lý thư viện, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho bạn đọc.

+ Phần đầu 80% thư viện chuyên ngành và thư viện của các lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh được trang bị phần mềm quản lý thư viện, có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (*trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ đọc hạn chế*).

#### **4. Phát triển dữ liệu số ngành thư viện**

- Xây dựng nguồn tài liệu số, chủ động khai thác các nguồn tài liệu số mở. Có kế hoạch liên kết, chia sẻ nguồn tài liệu số với các thư viện và cơ quan thông tin trong nước.

+ Thư viện công cộng (Thư viện tỉnh, thư viện cấp huyện): xây dựng nguồn thông tin số trên cơ sở thu thập tài liệu số, số hóa tài liệu của thư viện; ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, thư tịch cổ, tài nguyên thông tin có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do thư viện bổ sung, sưu tầm, thu thập; 70% tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do Thư viện tỉnh sưu tầm, thu thập, quản lý được số hóa.

+ Thư viện cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác: thực hiện số hóa hoặc phối hợp để số hóa tài liệu nội sinh, quý hiếm, tài liệu tham khảo, tài liệu có nhu cầu sử dụng cao; 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đẩy mạnh xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở dùng chung.

+ Thư viện chuyên ngành và thư viện thuộc lực lượng vũ trang nhân dân: thực hiện số hóa hoặc phối hợp để số hóa tài liệu quý hiếm, tài liệu có nhu cầu sử dụng cao, tài liệu về quân sự, an ninh, các đề tài chiến tranh cách mạng...; 70% tài liệu nội sinh, các công trình nghiên cứu khoa học do các thư viện chuyên ngành, thư viện đại học trong tỉnh thu thập và quản lý được số hóa.

- Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu hệ thống định danh các thư viện, cơ quan thông tin và các dịch vụ cung ứng tại thư viện cũng như trên không gian mạng; thực đẩy hợp tác xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến và phổ biến rộng rãi tới tất cả người dân, có phân biệt các đối tượng đặc thù.

- Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh tài liệu dùng chung và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực; tăng cường dịch vụ thông tin chuyên đề, đổi mới dịch vụ thông tin thư viện theo hướng cung cấp thông tin và tri thức theo yêu cầu.

- Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

### **5. Xây dựng và phát triển nền tảng số**

- Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong nước và quốc tế; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số.

- Quản lý thư viện theo hệ thống để các cơ quan quản lý có thể thực hiện việc kiểm tra, quản lý.

- Cung cấp dịch vụ trực tuyến (giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa...) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho nhân dân; tăng cường việc mượn/trả tài nguyên thông tin qua dịch vụ bưu chính.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng...) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

- Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cùng tham gia, góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện và mạng thông tin thư viện quốc gia, góp phần xây dựng đô thị thông minh tỉnh Hải Dương và xây dựng xã hội học tập.

### **6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu mối liên quan.

- Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

### **7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Đổi mới chương trình, hình thức và đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện. Chú trọng đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao, có khả năng xây dựng và quản trị thư viện điện tử, thư viện số và chuyên sâu về quản trị mạng, an ninh mạng: Phấn đấu 100% người làm công tác tại các thư viện công cộng, thư viện cơ sở giáo dục, thư viện chuyên ngành và thư viện của các lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại; 60% số

thư viện trong tỉnh trở lên được kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý

- Phát triển nguồn nhân lực tại các thư viện cấp huyện, đảm bảo mỗi thư viện đều có người làm công tác thư viện được đào tạo chuyên ngành về thông tin - thư viện, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện liên thông thư viện; có năng lực hướng dẫn người sử dụng thư viện, sử dụng tiện ích thư viện hiện đại để tiếp cận và khai thác thông tin.

### **8. Đẩy mạnh hợp tác**

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và các tổ chức, doanh nghiệp quốc tế vào việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyển giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong hoạt động thư viện.

- Học tập kinh nghiệm của các tỉnh, thành phố có chuyên đổi số ngành thư viện phát triển mạnh và hiệu quả để vận dụng triển khai.

## **IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

*(Có phụ lục kèm theo)*

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước phân cấp theo quy định; trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai từng giai đoạn và cụ thể hoá vào nhiệm vụ phát triển sự nghiệp thư viện hàng năm.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế chính sách và các quy định cụ thể cần thiết liên quan đến công tác chuyển đổi số ngành thư viện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư cơ sở vật chất hiện đại hóa cho Thư viện tỉnh theo hướng đồng bộ, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố từng bước hiện đại hóa thư viện cấp huyện, tiến tới hoàn thiện thiết chế thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì hoặc phối hợp với ngành chức năng liên quan triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện.

- Hướng dẫn các thư viện thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tác giả, và các quyền liên quan; triển khai áp dụng các tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia trong hoạt động thư viện.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chuyển đổi số hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác chuyển đổi số ngành thư viện theo từng giai đoạn. Hàng năm đề xuất kinh phí triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trình Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu điều chỉnh bổ sung nội dung trong trường hợp cần thiết đảm bảo phù hợp thực tế.

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện phát triển phong trào đọc sách trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng viên chức làm công tác thư viện trường học.

- Đầu tư phát triển thư viện trong các trường học; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện phát triển phong trào đọc sách trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, triển khai phù hợp với thư viện của từng cấp học, đối tượng bạn đọc đặc thù (người khuyết tật).

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện đại hóa, chuẩn hóa thư viện theo quy định, đẩy mạnh xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở dùng chung, bảo đảm tính liên thông, liên kết giữa các thư viện theo quy định. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và liên kết thông tin thư viện của các thư viện trường học và thư viện công cộng thông qua việc trang bị phần mềm quản lý thư viện.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Thẩm định về mặt kỹ thuật các dự án số hóa tài liệu và tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện và tích hợp với cơ sở dữ liệu số sẵn có.

- Hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ứng dụng và phát triển công nghệ số, các mối quan hệ mới trong quá trình chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số trong ngành thư viện nói riêng trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ,



máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan, đảm bảo hệ thống thông tin, an toàn thông tin trong lĩnh vực thư viện.

- Hỗ trợ tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

#### **4. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để đảm bảo thực hiện Kế hoạch có hiệu quả thiết thực và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn trong từng giai đoạn triển khai.

#### **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí nguồn vốn đầu tư để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định và trong khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Đẩy mạnh thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thư viện.

#### **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan hỗ trợ các vấn đề về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định nhằm thúc đẩy chuyển đổi số ngành thư viện; tham mưu cho UBND tỉnh đưa vào Kế hoạch khoa học, công nghệ hàng năm các đề tài nghiên cứu liên quan tới các hoạt động thư viện và chuyển đổi số trong thư viện.

#### **7. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan đẩy mạnh việc nghiên cứu, thực hiện chuyển đổi số tại các thư viện thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Xây dựng hệ thống thư viện số, liên thông, chia sẻ nguồn lực thông tin trong toàn hệ thống thư viện đảm bảo các yếu tố đặc thù của lực lượng vũ trang.

#### **8. Báo Hải Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Tuyên truyền việc chuyển đổi số ngành thư viện qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình; chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

#### **9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án tại địa phương. Quan tâm phát triển thư viện cấp huyện, đầu tư cơ sở

vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực thư viện phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh công tác quảng bá, tuyên truyền về Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

- Chỉ đạo thư viện cấp huyện triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thư viện, trang bị phần mềm quản lý thư viện, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho bạn đọc; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực hoạt động thư viện, phục vụ công tác quản lý thư viện và công tác truy cập thông tin của bạn đọc.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông và các ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tại địa phương.

- Vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tích cực tham gia xã hội hóa các hoạt động thư viện.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ theo từng giai đoạn tại địa phương, gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*) khi có yêu cầu, hướng dẫn.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ VH, TT & DL;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Các PCT UBND tỉnh;
  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
  - Lưu: VT, KGVX, Hiền (10).
- (để báo cáo)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Hùng**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI CHƯƠNG**  
**TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH THƯ VIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
**HẢI DƯƠNG ĐẾN NĂM 2025 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày /01/2023 của UBND tỉnh Hải Dương)*

TT	Nội dung		Cơ quan triển khai	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai
1	Triển khai Dự án số hóa tài liệu tập trung	Tập trung số hóa tài liệu địa chí, tài liệu quý hiếm.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành có liên quan (Sở GDĐT, Sở LĐTBXH, Sở TTTT, Sở Tài chính, Sở KHĐT, Sở KHCN, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Báo Hải Dương, Đài PTTH tỉnh, ...), UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2023
		Số hóa tài liệu của các sở, ban, ngành và địa phương	Các Sở, ban, ngành có liên quan (Sở GDĐT, Sở LĐTBXH, Sở TTTT, Sở Tài chính, Sở KHĐT, Sở KHCN, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Báo Hải Dương, Đài PTTH tỉnh, ...), UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
2	Xây dựng Dự án mục lục liên hợp sử dụng chung	Dự án mục lục liên hợp tỉnh Hải Dương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành có liên quan (Sở GDĐT, Sở LĐTBXH, Sở TTTT, Sở Tài chính, Sở KHĐT, Sở KHCN, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Báo Hải Dương, Đài PTTH tỉnh, ...), UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2025
		Phân đầu: xây dựng mục lục liên hợp của các sở, ban, ngành, địa phương	Các Sở, ban, ngành có liên quan (Sở GDĐT, Sở LĐTBXH, Sở TTTT, Sở Tài chính, Sở KHĐT, Sở KHCN, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Báo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

			Hải Dương, Đài PTTH tỉnh, ...), UBND các huyện, thị xã, thành phố		
3	Xây dựng Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về thư viện		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành có liên quan (Sở GDĐT, Sở LĐTBXH, Sở TTTT, Sở Tài chính, Sở KHĐT, Sở KHCN, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Báo Hải Dương, Đài PTTH tỉnh, ...), UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 -2023
4	Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn về thư viện: Kế hoạch KHCN hàng năm các đề tài nghiên cứu liên quan tới các hoạt động thư viện và chuyển đổi số trong thư viện hoặc các đề tài nghiên cứu liên quan tới quy trình hoạt động thư viện, chuyên môn, nghiệp vụ thư viện; liên thông thư viện; số hoá tài liệu thư viện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		2022 -2025
5	Chương trình nâng cao trình độ nguồn lực thư viện (quản lý thư viện hiện đại, chuyển đổi số trong thư viện hiện đại)		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành có liên quan (Sở GDĐT, Sở LĐTBXH, Sở TTTT, Sở Tài chính, Sở KHĐT, Sở KHCN, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Báo Hải Dương, Đài PTTH tỉnh, ...), UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 -2025

*\* Giai đoạn 2026-2030 tiếp tục triển khai, đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông các loại hình thư viện.*